

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1387/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện Ea Súp về Kế hoạch năm học 2023-2024; Công văn số 304/PGDDĐT ngày 07/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Ea Súp, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ trường THCS Huỳnh Thúc Kháng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022-2025; Nghị quyết Hội đồng trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, ngày 25/8/2023; Nghị quyết Chi bộ trường THCS Huỳnh Thúc Kháng ngày 05/9/2023; Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động trường THCS Huỳnh Thúc Kháng năm học 2023-2024 ngày 13/10/2023.

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-THCS ngày 16/10/2023 của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Căn cứ kết quả giáo dục Học kỳ I năm học 2023-2024 của nhà trường; Nghị quyết Hội đồng trường ngày 17/01/2024.

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ II, năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Nhà trường có đầy đủ giáo viên ở các bộ môn, đội ngũ giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018..

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường được UBND huyện quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung.

Những học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ của nhà nước nên giảm bớt khó khăn.

2. Khó khăn

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu, không đồng bộ, chưa đảm bảo so với các quy định hiện hành (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định tiêu chuẩn phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, Ban hành Quy định Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông).

Nhà trường còn thiếu máy vi tính phục vụ dạy học, thiếu máy Photocopy để in sao đề kiểm tra (đang phải hợp đồng thuê máy photocopy).

Nhà trường đồng thời thực hiện hai Chương trình giáo dục (Chương trình GDPT 2006 và Chương trình GDPT 2018).

Tình hình dân di cư ngoài kế hoạch trên địa bàn xã còn phức tạp, học sinh gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của nhà trường.

3. Kết quả giáo dục học sinh

3.1. Công tác duy trì sĩ số:

- Qui mô về số lớp : 9 lớp (3 lớp 6, 2 lớp 7, 2 lớp 8, 2 lớp 9).
- Tuyển sinh vào lớp 6: 103 học sinh.
- Số học sinh bỏ học trong hè: 3 HS.
- Số học sinh bỏ học trong học kỳ I: 4 HS (1,3%)
- Số học sinh chuyển trường đi: 8 HS; số học sinh chuyển trường đến: 13 HS
- Số học sinh đầu năm học: 318 HS.
- Tổng số học sinh cuối HK1: 308 HS (K6 = 100; K7 = 81; K8 = 69; K9 = 58).

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, vận động, hỗ trợ học sinh khó khăn đi học; kết nối với các tổ chức, cá nhân và vận động CB, GV, NV quần góp để hỗ trợ quần áo, sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức, phân công CB, GV đi thăm hỏi vận động học sinh trở lại trường đi học khi học sinh vắng học nhiều ngày, có nguy cơ bỏ học.

3.2. Kết quả đánh giá học sinh:

- Kết quả đánh xếp loại học lực (học tập):

TT	Khối lớp	Số HS	Kết quả đánh giá, xếp loại học lực (học tập)							
			Giỏi (Tốt)		Khá		Tb (Đạt)		Yếu (CĐ)	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	K6	100	10	10,0	29	29,0	32	32,0	29	29,0
2	K7	81	10	12,4	36	44,4	34	42,0	1	1,2
3	K8	69	8	11,6	21	30,4	33	47,8	7	10,4
4	K9	58	9	15,5	19	32,8	27	46,6	3	5,2
Tổng cộng		308	37	12,0	105	34,1	126	40,9	40	13,0

- Kết quả đánh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện):

TT	Khối lớp	Số HS	Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện)							
			Tốt		Khá		Tb (Đạt)		Yếu (CĐ)	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	K6	100	69	69,0	31	31,0	0	0,0	0	0,0
2	K7	81	75	92,6	5	6,2	1	1,2	0	0,0
3	K8	69	57	82,6	12	17,4	0	0,0	0	0,0
4	K9	58	52	89,7	6	10,3	0	0,0	0	0,0
Tổng cộng		308	253	82,1	54	17,6	1	0,3	0	0,0

- Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng huyện Ea Súp lần thứ XVI có 23 VĐV tham gia ở 6 môn, 20 nội dung thi đấu, đạt 13 huy chương (3 huy chương vàng, 10 huy chương đồng), có 3 học sinh được chọn tham gia Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI giai đoạn I năm 2024.

- Có 1 dự án tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật – Khởi nghiệp dành cho học sinh trung học cấp huyện năm học 2023-2024, với kết quả đạt giải nhì, được Phòng GDĐT chọn cử tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật – Khởi nghiệp dành cho học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2023-2024.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm:

Trong Học kỳ I năm học 2023-2024 trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục đảm bảo chương trình do Bộ GDĐT quy định.

Đội ngũ giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ và có nhiều tiến bộ, đáp ứng được việc tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018.

Thường xuyên thực hiện công tác vận động học sinh đi học, duy trì sĩ số, hạn chế thấp nhất số lượng học sinh bỏ học.

Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào, các hội thi do ngành giáo dục và các cấp tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.

4.2. Hạn chế, tồn tại:

Tỷ lệ học sinh yếu của khối lớp 6 còn cao, đặc biệt bộ phận học sinh là người dân tộc thiểu số; một số học sinh bỏ học hoặc chuyển đi nơi khác sinh sống, nhà trường không liên lạc được với học sinh, gia đình học sinh.

Nhà trường còn gặp nhiều khó khăn (về kinh phí, thiết bị, phương tiện) trong việc tổ chức thực hiện nội dung giáo dục STEM.

4.3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

Học sinh khối lớp 6 mới chuyển cấp, chưa quen với phương pháp, chương trình dạy học ở bậc học mới, còn ham chơi, năng lực tự học còn hạn chế.

Bộ phận học sinh là người dân tộc thiểu số có chất lượng đầu vào thấp, nhà ở xa trường, phải ở trọ để đi học; nhà trường, giáo viên gặp khó khăn trong liên lạc với học sinh, gia đình học sinh.

Do điều kiện về trang thiết bị nhà trường còn thiếu, đời sống nhân dân còn khó khăn chưa có điều kiện hỗ trợ học sinh để thực hành, trải nghiệm, nên nhà trường gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện dạy học STEM.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Tuyên truyền, quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm học 2023-2024 do Nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ nhà trường đề ra.

2. Kế hoạch thực hiện chương trình

2.1. Kế hoạch thời gian

Thực hiện theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Thời gian thực hiện dạy học, giáo dục: 17 tuần.
- Ngày bắt đầu chương trình học kỳ II : Ngày 15/01/2024
- Ngày hoàn thành chương trình học kỳ II: Ngày 25/5/2024.
- Ngày kết thúc năm học: Trước 31/5/2024
- Ngày xét xét tốt nghiệp THCS: Trước 30/6/2024
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025: Trước 31/7/2024.
- Thi học sinh giỏi bậc THCS: Cấp huyện: 25/01/2024; Cấp tỉnh: 26/3/2024.

2.2. Phân công giảng dạy, chủ nhiệm và công tác kiêm nhiệm

Giữ nguyên việc phân công giảng dạy, chủ nhiệm và kiêm nhiệm các công tác khác theo Quyết định số 41/QĐ-THCS ngày 20/9/2023 của Hiệu trưởng; phân công cập nhật đánh giá, nhận xét, ký học bạ như sau:

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Do giáo viên chủ nhiệm thực hiện, các giáo viên liên quan chuyển kết quả, nhận xét cho giáo viên chủ nhiệm.

Về nội dung giáo dục địa phương: Khối 6 = đc Nguyễn Thị Phượng; K7 = đc Nguyễn Thị Mỹ Linh; K8 = đc Nguyễn Thị Tình; các giáo viên liên quan gửi kết quả, nhận xét cho các đc được phân công để tổng hợp đánh giá, nhận xét.

2.3. Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục bộ môn

Các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn nghiên cứu nội dung chương trình và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục bộ môn học kỳ II (nếu có), báo cáo tổ trưởng duyệt, trình phó hiệu trưởng phê duyệt để làm căn cứ thực hiện và kiểm tra việc thực hiện của giáo viên.

3. Các nhiệm vụ cụ thể

3.1. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng chính trị, giáo dục về ý thức pháp luật, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phòng

chống tai nạn, thương tích; tự giác, tích cực học tập, rèn luyện, phát huy năng lực bản thân, tích cực xây dựng “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, giáo dục CB, GV, NV, HS về ý thức chấp hành Luật An ninh mạng, Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, sử dụng mạng internet để phục vụ nhu cầu học tập, giải trí lành mạnh, hiệu quả; cảnh giác với các thông tin xuyên tạc, phản động, sai sự thực, lừa đảo trên không gian mạng.

3.2. Về công tác chuyên môn

Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình dạy học, các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng việc tổ chức, hướng dẫn học sinh hoạt động, tự giác xây dựng bài học để chủ động nắm vững kiến thức.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để quản lý, giáo dục học sinh, hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

Thành lập đội tuyển học sinh giỏi của trường, tham gia và phấn đấu đạt kết quả tốt trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Tổ chức phụ đạo, hướng dẫn học tập đối với những học sinh yếu (CĐ). Phấn đấu nâng cao chất lượng học sinh, đặc biệt là bộ phận học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh lớp 6, học sinh lớp 9.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảm bớt thời lượng sinh hoạt hành chính, tăng thời lượng thảo luận để xây dựng bài học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Thực hiện nghiêm túc công tác sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch của cụm, tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đối với các giáo viên cùng chuyên môn trong cụm.

Thực hiện đổi mới về kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT (đối với lớp 9), Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8) và Điều lệ trường trung học, được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Phấn đấu các môn học đều đạt và vượt chỉ tiêu về chất lượng theo Nghị quyết Hội nghị VC-NLD trường.

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện một số chủ đề giáo dục STEM ở các bộ môn khoa học tự nhiên, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

Thực hiện bồi dưỡng đối với CBQL, GV theo kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 từ năm học 2024-2025. Nghiên cứu, vận dụng những nội dung đổi mới được bồi dưỡng, tập huấn vào dạy học, giáo dục theo hướng dẫn của ngành.

Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, chọn cử giáo viên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học cấp trường theo Nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ trường.

3.3. Về công tác tài chính, tài sản, thiết bị dạy học

Quản lý và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; có kế hoạch sử dụng kinh phí chi thường xuyên để sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị, tài liệu phục vụ dạy học (ưu tiên theo thứ tự các hạng mục có tính cấp thiết, dùng chung).

Tiếp tục đề nghị Phòng GDĐT, UBND huyện xem xét, đầu tư sửa chữa CSVC, tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học và các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng cháy, nổ; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn, thương tích, mất mát tài sản của tập thể, cá nhân.

Thường xuyên dọn vệ sinh trường, lớp học, chăm sóc cây xanh, trồng thêm cây xanh, hoa, cây cảnh, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Thanh toán đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Sử dụng kinh phí đóng góp tự nguyện của CMHS, kinh phí vận động tài trợ theo đúng kế hoạch, báo cáo công khai cho CMHS và các cấp quản lý vào cuối năm học.

3.4. Về công tác kiểm tra nội bộ

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch số 32/KH-THCS ngày 19/10/2023 của nhà trường.

Tăng cường kiểm tra đột xuất giờ dạy của giáo viên để đảm bảo kỷ cương, nề nếp các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; đặc biệt là việc chấp hành pháp luật, kỷ luật của CB, GV, NV và học sinh trước và sau thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024 của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng. Đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các cá nhân căn cứ để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- BGH trường; trưởng các bộ phận (thực hiện);
- Thông báo trên website trường, e.doc;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Ngân